

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày 23-06-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST- KDTM ngày 26/03/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 25/05/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty CPTM dịch vụ đầu tư và phát triển MP.**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 6, tòa nhà VA, phố D, phường H, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lương Q; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

**\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:**

- Ông Phạm Hồng H, sinh năm 1981;

- Ông Hoàng Minh B, sinh năm 1980;

Đều là Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc tế DV thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 2, phố T, quận X, thành phố Hà Nội (theo Quyết định số 15/QĐ-LDV ngày 04/05/2020 và Quyết định số 16/QĐ-LDV ngày 18/05/2020 của Công ty Luật TNHH Quốc tế DV).

**- Bị đơn: Công ty TNHH AT.**

Địa chỉ tại: Số 7, tổ N, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T; chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; chức vụ: nhân viên văn phòng; địa chỉ: Số 30B, tổ N, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-ATĐ ngày 20/04/2020 của Giám đốc công ty AT).

Phiên tòa có mặt ông Nguyễn Lương Q, ông Phạm Hồng H, ông Hoàng Minh B và bà Nguyễn Thị M.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2020, bản khai ngày 18/04/2020 cũng như trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Ngày 17/10/2016, Công ty CPTM dịch vụ đầu tư và phát triển Minh P (viết tắt là Công ty MP) và Công ty TNHH An Th. (viết tắt là Công ty AT) ký hợp đồng mua bán số 23/HĐMB về việc Công ty MP bán cho Công ty AT sản phẩm sắt, thép, lốp, yếm ô tô Casumina các loại mới 100%, thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày ký kết cho đến khi bên mua không còn nhu cầu, các bên thực hiện việc giao hàng và thanh toán cho nhau thành nhiều đợt, mỗi lần giao hàng sẽ có phiếu giao hàng chi tiết kèm theo. Sau khi ký hợp đồng, Công ty MP đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán, giao hàng đúng số lượng, chủng loại, chất lượng theo yêu cầu của Công ty AT. Đến ngày 13/8/2019, hai bên tiến hành việc đối chiếu công nợ còn tồn đọng (tính từ ngày 04/03/2017 đến ngày chốt nợ) và thống nhất Công ty AT còn nợ Công ty MP số tiền hàng tổng cộng là 326.800.000 đồng. Từ đó đến nay, rất nhiều lần Công ty MP gửi văn bản đề nghị thanh toán nốt số tiền còn nợ nhưng Công ty AT chỉ hứa hẹn, đưa ra các thời điểm cam kết trả nợ nhưng cố tình chây ì, không chịu thanh toán trả số nợ cho Công ty. Nay Công ty MP khởi kiện, yêu cầu Công ty AT thanh toán trả ngay toàn bộ số tiền hàng còn nợ 326.800.000 đồng và phải trả lãi do chậm thanh toán số nợ gốc với lãi suất tính bằng mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 13/8/2019 theo quy định của Luật thương mại năm 2005.

Đại diện cho bị đơn trong vụ án là Công ty AT khai, xác nhận về việc giao kết hợp đồng mua bán số 23/HĐMB ngày 17/10/2016 với Công ty MP, thời điểm các bên chốt nợ và số nợ còn tồn đọng chưa thanh toán đến nay đúng như nội dung yêu cầu khởi kiện mà đại diện của nguyên đơn đã trình bày tại Tòa án. Về lý do chậm thanh toán trả nợ cho Công ty MP, đại diện của Công ty AT trình bày là do Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, không tìm kiếm việc làm nên hoạt động sản xuất kinh doanh không có doanh thu, việc thu hồi công nợ của các đối tác cũ không hiệu quả nên Công ty không có điều kiện về tài chính để có thể thanh toán, trả khoản nợ cho Công ty MP. Công ty AT đề nghị Công ty MP xem xét, chấp nhận cho Công ty trả dần số nợ còn tồn đọng trong các năm 2020, 2021 và không tính lãi phát sinh trên số nợ gốc. Bị đơn cũng đề nghị Công ty MP xem xét, đối trừ 02 đơn hàng bảo hành sản phẩm (gồm 03 chiếc lốp ô tô Casumina không đảm bảo chất lượng Công ty AT đã trả lại cho Công ty MP) vào số nợ gốc còn tồn đọng để đảm bảo quyền lợi cho Công ty AT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp trong vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả khoản nợ gốc còn tồn đọng và lãi theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thời hiệu khởi kiện:

Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh và vì mục đích lợi nhuận, bị đơn có trụ sở tại tổ N, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Tranh chấp dân sự trong vụ án thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản bị xâm phạm, vẫn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Hợp đồng mua bán số 23/HĐMB ngày 17/10/2016; bảng đối chiếu công nợ ngày 13/8/2019 giữa Công ty MP và Công ty AT cùng các tài liệu, chứng cứ khác Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án có đủ cơ sở khẳng định năm 2016, Công ty MP và Công ty AT đã thực hiện việc ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm sầm lóp, yếm ô tô Casumina mới các loại, trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện giữa các bên, nội dung, hình thức hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên hoàn toàn hợp pháp. Sau khi giao kết hợp đồng, Công ty MP đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán, giao hàng đúng số lượng, chủng loại, chất lượng kèm theo chế độ bảo hành theo nội dung hợp đồng cho bên mua là Công ty AT. Đến ngày 13/8/2019, các bên đối chiếu công nợ còn tồn đọng đã thống nhất xác định Công ty AT còn nợ Công ty MP số tiền 326.800.000 đồng. Quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án, các bên đã có sự thỏa thuận về việc Công ty MP đồng ý đối trừ 02 đơn hàng bảo hành sản phẩm (gồm 03 chiếc lóp ô tô Casumina không đảm bảo chất lượng mà Công ty AT đã trả lại cho Công ty MP có tổng giá trị là 16.500.000 đồng) vào số nợ gốc và thống nhất xác định số nợ gốc đến nay Công ty AT còn nợ chưa thanh toán là 310.300.000 đồng. Do nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số nợ còn tồn đọng nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua trong hợp đồng nên xét yêu cầu khởi

kiện của Công ty MP buộc Công ty AT phải trả ngay số nợ chưa thanh toán là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn phải trả lãi phát sinh do chậm thanh toán khoản nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án, Công ty AT là bên mua hàng nên phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên bán theo hợp đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 357 và khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”* và *“trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật này”*; Điều 306 Luật thương mại năm 2005 cũng quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả”*. Do đó xét thấy yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về việc phải trả lãi do chậm trả số nợ chưa thanh toán là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn nên cần được xem xét, chấp nhận. Về mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính bằng lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, qua xác minh cho thấy mức lãi suất cho vay ngắn hạn (dưới 12 tháng) hiện tại để sản xuất kinh doanh của Ngân hàng Công thương Việt Nam quy định là 9,5%/năm, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam quy định là 8,5%/năm, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam quy định là 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn đều tính bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Như vậy, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình sẽ tính bằng mức bình quân chung lãi suất nợ quá hạn của các Ngân hàng nêu trên là  $(9,5\%/năm \times 150\%) = 14,25\%/năm$ , nay sẽ buộc bị đơn phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn này và tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy các khoản tiền của Công ty MP yêu cầu Công ty AT phải trả khi khởi kiện được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nay buộc Công ty AT có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty MP các khoản tiền gồm: Nợ gốc là 310.300.000 đồng và khoản lãi do chậm thanh toán nợ gốc tính từ ngày 13/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm hiện tại là 14,25%/năm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 357, Điều 429, Điều 430, khoản 3 Điều 440 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

năm 2015 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CPTM dịch vụ đầu tư và phát triển MP: Buộc Công ty TNHH AT phải trả cho Công ty MP số tiền nợ gốc phát sinh từ hợp đồng mua bán số 23/HĐMB ngày 17/10/2016 chưa thanh toán được các bên thống nhất, xác nhận là 310.300.000 đồng và khoản lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 13/8/2019 đến hết ngày 23/6/2020 (10 tháng 10 ngày) theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tính bằng 14,25%/năm là 38.076.395 đồng. Tổng cộng là 348.376.395 đồng (*ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Công ty AT phải nộp 17.418.800 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty MP được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.170.000 đồng (*tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004453 ngày 23/03/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Sơn**